

TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP HCM KHOA ĐIỆN – ĐIỆN TỬ BỘ MÔN ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG	ĐÁP ÁN ĐỀ THI HK2 NĂM HỌC 2014 – 2015 Môn: Mạng máy tính (KMT) Mã môn học: CONE 345464 Đề số/Mã đề: 01
---	---

Câu 1: (0.25 điểm)

Giao thức TCP

Câu 2: (0.25 điểm)

Ứng dụng Email

Câu 3: (0.25 điểm)

Tốc độ tối đa 100 Mbps

Câu 4: (0.25 điểm)

Được quản lý bởi TLD dns Server

Câu 5: (0.25 điểm)

Tầng ứng dụng

Câu 6: (0.25 điểm)

Giao thức IP không xử lý vấn đề gói tin thất lạc không tới được đích.

Câu 7: (0.25 điểm)

Tốc độ truyền/nhận nhanh hơn so với TCP.

Câu 8: (0.25 điểm)

Tầng truy cập mạng

Câu 9: (0.25 điểm)

Sequence number: 15

Câu 10: (0.25 điểm)

Giao thức IP

Câu 11: (0.25 điểm)

Gửi gói tin tới tất cả các thiết bị trong mạng đó (gửi gói tin quảng bá).

Câu 12: (0.25 điểm)

Chia sẻ kênh truyền chung trong mạng Ethernet, tránh hiện tượng ùng độ khi truyền.

Câu 13:

a. 190.97.85.123/19

- Subnet mask được sử dụng là gì? 255.255.224.0 (0.25 đ)

- Địa chỉ mạng tương ứng là gì ? 190.97.64.0 /19 (0.25 đ)

- Địa chỉ broadcast của mạng này là gì ? 190.97.95.255/19 (0.25 đ)

- Dải địa chỉ Ip hợp lệ của mạng này là gì ?

Từ 190.97.64.1/19 đến 190.97.95.254/19 (0.25 đ)

b. 192.168.169.170/28

- Subnet mask được sử dụng là gì? 255.255.255.240 (0.25 đ)

- Địa chỉ mạng tương ứng là gì ? 192.168.169.160/28 (0.25 đ)
- Địa chỉ broadcast của mạng này là gì ? 192.168.169.175/28 (0.25 đ)
- Dải địa chỉ Ip hợp lệ của mạng này là gì ?
Từ 192.168.169.161/28 đến 192.168.169.174/28 (0.25 đ)

Câu 14:

- Mạng con 1: 10.128.0.0/12 (0.25 đ)
- Mạng con 2: 10.144.0.0/12 (0.25 đ)
- Mạng con 3: 10.160.0.0/12 (0.25 đ)
- Mạng con 4: 10.176.0.0/12 (0.25 đ)
- Mạng con 5: 10.192.0.0/12 (0.25 đ)
- Mạng con 6: 10.208.0.0/12 (0.25 đ)
- Mạng con 7: 10.224.0.0/12 (0.25 đ)
- Mạng con 8: 10.240.0.0/12 (0.25 đ)

Câu 15:

- ```
#config t
access-list 1 permit 192.168.2.0 0.0.0.255 (0.25 đ)
ip nat pool global 201.10.10.10 201.10.10.10 netmask 255.255.255.0 (0.25 đ)
ip nat inside source list 1 pool global overload (0.25 đ)
interface fa0/0
ip nat inside
interface s0/0
ip nat outside (0.25 đ)
exit
```

**Câu 16:**

- a. Cấu hình định tuyến EIGRP cho các router trên hệ thống.

Router R1:

- ```
#config t
#router eigrp 1
#network 172.16.0.0
#network 192.168.1.0 (0.25 đ)
#no auto – summary (0.25 đ)
#exit
```

Router R2:

- ```
#config t
#router eigrp 1
#network 172.16.0.0
```

#network 192.168.1.0 (0.25 đ)

#no auto – summary (0.25 đ)

#exit

- b. Cấu hình ACL để không cho phép các thiết bị trong LAN A và LAN B truy xuất tới máy PC C2 bằng ứng dụng web.

Không cho phép các thiết bị trong LAN A truy xuất tới PC C2 bằng ứng dụng web: cấu hình Extended ACL đặt ở Router R1, cổng fa0/0, chiều in

Trên R1:

# config t

# access – list 120 deny tcp 172.16.9.64 0.0.0.63 172.16.9.131 0.0.0.0 eq 80

# access – list 120 permit ip any any (0.25 đ)

# interface fa0/0

# ip access – group 120 in (0.25 đ)

#exit

Không cho phép các thiết bị trong LAN B truy xuất tới PC C2 bằng ứng dụng web: cấu hình Extended ACL đặt ở Router R2, cổng e0/0/0, chiều in

Trên R2:

# config t

# access – list 121 deny tcp 172.16.10.0 0.0.0.255 172.16.9.131 0.0.0.0 eq 80

# access – list 121 permit ip any any (0.25 đ)

# interface e0/0/0

# ip access – group 121 in (0.25 đ)

# exit

---

Ngày tháng năm 2015

**Thông qua bộ môn**

|                                                                                                     |                                                                                                                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP HCM<br><b>KHOA ĐIỆN – ĐIỆN TỬ</b><br><b>BỘ MÔN ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG</b> | <b>ĐÁP ÁN ĐỀ THI HK2 NĂM HỌC 2014 – 2015</b><br><b>Môn:</b> Mạng máy tính ( KMT )<br>Mã môn học: CONE 345464<br>Đề số/Mã đề: 02 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**Câu 1: (0.25 điểm)**

Giao thức TCP

**Câu 2: (0.25 điểm)**

Sequence number: 15

**Câu 3: (0.25 điểm)**

Tốc độ tối đa 100 Mbps

**Câu 4: (0.25 điểm)**

Tầng ứng dụng

**Câu 5: (0.25 điểm)**

Giao thức IP không xử lý vấn đề gói tin thất lạc không tới được đích.

**Câu 6: (0.25 điểm)**

Ứng dụng Email

**Câu 7: (0.25 điểm)**

Tốc độ truyền/nhận nhanh hơn so với TCP.

**Câu 8: (0.25 điểm)**

Tầng truy cập mạng

**Câu 9: (0.25 điểm)**

Giao thức IP

**Câu 10: (0.25 điểm)**

Được quản lý bởi TLD dns Server

**Câu 11: (0.25 điểm)**

Gửi gói tin tới tất cả các thiết bị trong mạng đó (gửi gói tin quảng bá).

**Câu 12: (0.25 điểm)**

Chia sẻ kênh truyền chung trong mạng Ethernet, tránh hiện tượng ùng độ khi truyền.

**Câu 13:**

a. 175.95.81.121/19

- Subnet mask được sử dụng là gì? 255.255.224.0 (0.25 đ)

- Địa chỉ mạng tương ứng là gì ? 175.95.64.0 /19 (0.25 đ)

- Địa chỉ broadcast của mạng này là gì ? 175.95.95.255/19 (0.25 đ)

- Dải địa chỉ Ip hợp lệ của mạng này là gì ?

Từ 175.95.64.1/19 đến 175.95.95.254/19 (0.25 đ)

b. 192.168.150.165/28

- Subnet mask được sử dụng là gì? 255.255.255.240 (0.25 đ)
- Địa chỉ mạng tương ứng là gì ? 192.168.150.160/28 (0.25 đ)
- Địa chỉ broadcast của mạng này là gì ? 192.168.150.175/28 (0.25 đ)
- Dải địa chỉ Ip hợp lệ của mạng này là gì ?  
Từ 192.168.150.161/28 đến 192.168.150.174/28 (0.25 đ)

**Câu 14:**

- Mạng con 1: 15.128.0.0/12 (0.25 đ)
- Mạng con 2: 15.144.0.0/12 (0.25 đ)
- Mạng con 3: 15.160.0.0/12 (0.25 đ)
- Mạng con 4: 15.176.0.0/12 (0.25 đ)
- Mạng con 5: 15.192.0.0/12 (0.25 đ)
- Mạng con 6: 15.208.0.0/12 (0.25 đ)
- Mạng con 7: 15.224.0.0/12 (0.25 đ)
- Mạng con 8: 15.240.0.0/12 (0.25 đ)

**Câu 15:**

- ```
#config t
# access-list 1 permit 192.168.1.0 0.0.0.255 (0.25 đ)
# ip nat pool global 200.8.8.8 200.8.8.8 netmask 255.255.255.0 (0.25 đ)
# ip nat inside source list 1 pool global overload (0.25 đ)
# interface fa0/0
# ip nat inside
# interface s0/0
# ip nat outside (0.25 đ)
# exit
```

Câu 16:

- a. Cấu hình định tuyến EIGRP cho các router trên hệ thống.

Router R1:

- ```
#config t
#router eigrp 1
#network 172.16.0.0
#network 192.168.1.0 (0.25 đ)
#no auto – summary (0.25 đ)
#exit
```

Router R2:

```
#config t
#router eigrp 1
#network 172.16.0.0
#network 192.168.1.0 (0.25 đ)
#no auto – summary (0.25 đ)
#exit
```

- b. Cấu hình ACL để không cho phép các thiết bị trong LAN A và LAN B truy xuất tới máy PC C2 bằng ứng dụng web.

Không cho phép các thiết bị trong LAN A truy xuất tới PC C2 bằng ứng dụng web: cấu hình Extended ACL đặt ở Router R1, cổng fa0/0, chiều in

Trên R1:

```
config t
access – list 120 deny tcp 172.16.9.64 0.0.0.63 172.16.9.131 0.0.0.0 eq 80
access – list 120 permit ip any any (0.25 đ)
interface fa0/0
ip access – group 120 in (0.25 đ)
#exit
```

Không cho phép các thiết bị trong LAN B truy xuất tới PC C2 bằng ứng dụng web: cấu hình Extended ACL đặt ở Router R2, cổng e0/0/0, chiều in

Trên R2:

```
config t
access – list 121 deny tcp 172.16.10.0 0.0.0.255 172.16.9.131 0.0.0.0 eq 80
access – list 121 permit ip any any (0.25 đ)
interface e0/0/0
ip access – group 121 in (0.25 đ)
exit
```

---

Ngày tháng năm 2015  
Thông qua bộ môn